

Số: 1807/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 07 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018 -2025” trên địa bàn tỉnh Thái Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25/11/2009;

Căn cứ Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025”;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại tờ trình số 48/TTr-SGDĐT ngày 25/6/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc sở: Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Y tế, Lao động- Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP ĐĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Liên đoàn lao động tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh;
- Lưu VT, KGVX, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Lĩnh

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Thái Bình

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Củng cố, phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế. Đa dạng hóa các phương thức, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo hướng đạt chuẩn chất lượng giáo dục mầm non trong khu vực và quốc tế; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị tốt cho trẻ em vào học lớp 1; phát triển giáo dục mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2018-2020

- Về quy mô, mạng lưới trường, lớp: Mạng lưới trường lớp được củng cố, mở rộng, đủ năng lực huy động trẻ em đến trường, phát triển các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập. Phấn đấu đến năm 2020, có 67% trẻ em độ tuổi nhà trẻ, 99,9% trẻ em độ tuổi mẫu giáo, trong đó 100% trẻ em 5 tuổi được đến trường, tỷ lệ huy động trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập chiếm từ 4% trở lên (so với số trẻ đến trường, lớp).

- Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ: Duy trì 100% trường, nhóm, lớp mầm non được học 2 buổi/ngày, được nuôi ăn bán trú; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm trung bình 0,3%/năm, tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm trung bình 0,2%/năm, tỷ lệ trẻ em thừa cân-béo phì được khống chế.

- Về đội ngũ giáo viên: Phấn đấu đến năm 2020, có 90% giáo viên đạt trình độ từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên, 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên.

- Về cơ sở vật chất trường lớp: Bảo đảm tỷ lệ 01 phòng/lớp (nhóm); tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 96%, không còn phòng học nhờ, mượn.

- Về kiểm định chất lượng giáo dục: Đến năm 2020, có 100% trường mầm non hoàn thành tự đánh giá, trong đó có ít nhất 75% trường mầm non trở lên được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, 92,8% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

- Về phổ cập giáo dục mầm non: Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

2.2. Giai đoạn 2021-2025

- Về quy mô, mạng lưới trường lớp: Phát triển mạng lưới trường lớp mầm non, bảo đảm đến năm 2025 huy động 67,5% trẻ em độ tuổi nhà trẻ, duy trì 99,9% trẻ em độ tuổi mẫu giáo, trong đó 100% trẻ em 5 tuổi được đến trường, tỷ lệ huy động trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập chiếm từ 6% trở lên.

- Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ: Duy trì 100% trường, nhóm, lớp mầm non được học 2 buổi/ngày, được nuôi ăn bán trú; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm trung bình 0,3%/năm, tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm trung bình 0,2%/năm, tỷ lệ trẻ em thừa cân-béo phì được khống chế. Tổ chức cho trẻ mẫu giáo được tiếp cận với ngoại ngữ (Tiếng Anh).

- Về đội ngũ giáo viên: Phấn đấu đến năm 2025, có 95% giáo viên đạt trình độ từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên, 85% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên.

- Về cơ sở vật chất trường lớp: Bảo đảm tỷ lệ 01 phòng/lớp (nhóm); tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 98%, không còn phòng học nhờ, mượn.

- Về kiểm định chất lượng giáo dục: Đến năm 2025, có 100% trường mầm non hoàn thành tự đánh giá, trong đó có ít nhất 97,6% trường mầm non trở lên được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, 96,3% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

- Về phổ cập giáo dục mầm non: Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non

1.1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, cộng đồng, gia đình về vai trò, vị trí của giáo dục mầm non trong hệ thống giáo dục quốc dân và trong phát triển nguồn nhân lực.

1.2. Xây dựng kế hoạch thông tin và truyền thông, phổ biến kiến thức, kỹ năng cơ bản về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đến gia đình và cộng đồng; xây dựng chuyên trang, chuyên mục về giáo dục mầm non trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài phát thanh, truyền hình...). Chú trọng tuyên truyền những việc làm tốt, những cá nhân, tấm gương nhà giáo tiêu biểu, các cơ sở giáo dục mầm non, các địa phương đi đầu trong việc phát triển giáo dục mầm non.

2. Huy động nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục mầm non

2.1. Thực hiện ưu tiên ngân sách chi cho các hoạt động của giáo dục mầm non trong phạm vi ngân sách được giao theo phân cấp.

2.2. Huy động nguồn lực, lồng ghép kinh phí từ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình giảm nghèo bền vững, các chương trình dự án khác và nguồn lực xã hội hóa để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho giáo dục mầm non (GDMN) nhằm bảo đảm các điều kiện thực hiện đổi

mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục mầm non; bố trí nguồn kinh phí đầu tư cho việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy trẻ khuyết tật hòa nhập và đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tối thiểu cho việc giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật trong các trường mầm non công lập trong khi chưa đủ hệ thống các trường chuyên biệt và nhu cầu hòa nhập trẻ khuyết tật ngày càng tăng.

2.3. Thực hiện đồng bộ các giải pháp xã hội hóa giáo dục, tạo hành lang pháp lý và môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút các tập thể, cá nhân đầu tư phát triển giáo dục mầm non, nhất là phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập ở những nơi đông dân cư, khu công nghiệp; khuyến khích phát triển các trường mầm non ngoài công lập chất lượng cao.

3. Đổi mới công tác quản lý giáo dục mầm non

3.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong việc phát triển giáo dục mầm non; đưa mục tiêu phát triển giáo dục mầm non vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3.2. Đổi mới công tác quản lý của các cơ sở giáo dục mầm non; nâng cao năng lực tự chủ, trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục mầm non.

3.3. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá của các cấp quản lý giáo dục bảo đảm thực chất, có hiệu quả, tránh hình thức và giảm tải cho giáo viên mầm non.

3.4. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý giáo dục mầm non và trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ, bảo đảm tính thống nhất, khách quan, chính xác và kịp thời.

4. Đổi mới nội dung, chương trình giáo dục mầm non

4.1. Thực hiện các giải pháp để bảo đảm điều kiện thực hiện chương trình giáo dục mầm non; phát triển các điều kiện và hoạt động của trường mầm non theo các tiêu chí của trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; đặc biệt quan tâm xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, lấy trẻ làm trung tâm; xây dựng mô hình trường mầm non hạnh phúc.

4.2. Đổi mới hoạt động chuyên môn trong nhà trường; đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp, hình thức giáo dục mầm non; vận dụng các phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới phù hợp với địa phương để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; rà soát, đánh giá về chương trình giáo dục mầm non; từng bước chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện chương trình giáo dục mầm non với nội dung và phương pháp tiên tiến, phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế.

4.3. Tổ chức tư vấn, hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục mầm non phù hợp với thực tế của địa phương; tăng cường hỗ trợ chuyên môn cho các nhóm, lớp độc lập tự thực.

4.4. Triển khai sử dụng bộ công cụ và tài liệu hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên, cha mẹ trẻ về phát hiện sớm, can thiệp sớm đối với trẻ có nguy cơ chậm phát triển và trẻ em khuyết tật; đẩy mạnh giáo dục hòa nhập đối với trẻ em khuyết tật.

5. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho trẻ mầm non

5.1. Hỗ trợ phòng chống suy dinh dưỡng đối với trẻ mầm non thông qua chế độ chăm sóc dinh dưỡng phù hợp, kết hợp với giáo dục phát triển vận động.

5.2. Lựa chọn, nhân rộng các mô hình phối hợp nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

5.3. Huy động sự đóng góp của nhân dân, kết hợp với chính sách hỗ trợ của nhà nước để nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú.

5.4. Tổ chức biên soạn tài liệu và tập huấn, phổ biến kiến thức và kỹ năng cơ bản về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ cho cha mẹ và cộng đồng phù hợp với điều kiện địa phương.

6. Hoàn thiện việc quy hoạch, sắp xếp mạng lưới trường mầm non công lập

6.1. Rà soát quy hoạch, phát triển mạng lưới trường lớp theo hướng chuẩn hóa, bảo đảm mỗi huyện, thành phố đều có quy hoạch chi tiết và dành quỹ đất xây dựng cơ sở giáo dục mầm non phù hợp với tình hình thực tế địa phương, đáp ứng nhu cầu đưa trẻ đến trường/lớp mầm non.

6.2. Đầu tư kinh phí xây dựng cho các trường mầm non công lập ở các xã có điều kiện kinh tế khó khăn; đẩy mạnh các giải pháp phát triển trường, lớp đáp ứng nhu cầu chăm sóc giáo dục con công nhân, người lao động ở khu vực có khu công nghiệp, khu kinh tế, khu đông dân cư.

6.3. Bảo đảm yêu cầu kiên cố hóa trường, lớp và đủ 01 phòng học/lớp (nhóm): Thường xuyên rà soát, tu sửa các phòng học xuống cấp, xóa phòng học bán kiên cố, phòng học tạm, nhờ, mượn. Đầu tư xây dựng mới, bổ sung các hạng mục công trình theo quy định theo hướng đạt chuẩn về cơ sở vật chất.

6.4. Bổ sung đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu cho các nhóm, lớp.

7. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục mầm non

7.1. Bố trí đủ số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên làm việc trong trường mầm non theo quy định tại Thông tư 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015.

7.2. Đổi mới công tác đào tạo giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non; thực hiện bồi dưỡng và tuyển dụng để bảo đảm đủ nguồn giáo viên.

7.3. Xây dựng Đề án đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non cốt cán; bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn hiệu trưởng, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cán bộ quản lý, giáo viên mầm non. Chú trọng bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao năng lực thực tiễn cho giáo viên.

8. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục mầm non

8.1. Huy động các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước tham gia phát triển giáo dục mầm non.

8.2. Thực hiện nghiêm túc các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi về đất đai, tín dụng, thuế và thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục mầm non phục vụ nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ của công nhân, người lao động ở các khu công nghiệp, khu kinh tế và của người dân ở những nơi tập trung đông dân cư.

8.3. Khuyến khích thực hiện cơ chế đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) để phát triển cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non; xây dựng cơ sở vật chất cho thuê với mức phí ưu đãi hoặc cho mượn, khuyến khích các tổ chức, cá nhân thành lập các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập; chuyển đổi một số trường mầm non công lập sang trường mầm non công lập tự chủ tài chính.

8.4. Khuyến khích xã hội hóa việc xây dựng và phát triển trường mầm non chất lượng cao.

8.5. Thực hiện đồng bộ các giải pháp xã hội hóa giáo dục, tạo hành lang pháp lý và môi trường đầu tư thông thoáng để khuyến khích và thu hút nguồn lực xã hội cho phát triển giáo dục mầm non.

9. Tăng cường hỗ trợ từ các Chương trình, Dự án và tài trợ của các tổ chức quốc tế để phát triển giáo dục mầm non

9.1. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước để phát triển giáo dục mầm non.

9.2. Tranh thủ các nguồn hỗ trợ từ các Chương trình, Dự án để tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn các kỹ năng, các nội dung về chăm sóc và phát triển trẻ em, hướng tới hợp tác quốc tế trong việc chăm sóc và phát triển trẻ em.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch từ các nguồn:

- Ngân sách nhà nước: Từ nguồn chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo; lồng ghép từ nguồn vốn của các chương trình, dự án (Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, các dự án vốn ODA, vốn trái phiếu Chính phủ) được cấp có thẩm quyền giao trong kế hoạch hằng năm của ngành, địa phương theo phân cấp quản lý hiện hành.

- Vốn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Việc lập và triển khai thực hiện Kế hoạch tài chính cho các nhiệm vụ của Kế hoạch thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành về kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch tài chính trung hạn của nhà nước.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Lộ trình thực hiện chia làm 2 giai đoạn:

1. Giai đoạn I (từ nay đến 2020): Cùng cố, từng bước mở rộng mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non; bảo đảm cơ bản đủ về số lượng đội ngũ giáo viên, đủ phòng học và cơ sở vật chất, trang thiết bị tối thiểu đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ; tiếp tục thực hiện chính sách đối với giáo viên và trẻ mầm non.

2. Giai đoạn II (2021-2025): Hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non đạt hiệu quả, hướng tới việc tiếp cận nội dung và phương pháp tiên tiến phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế; bảo đảm công bằng trong giáo dục.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

1.1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh quy định và cơ chế, chính sách phát triển giáo dục mầm non phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật;

1.2. Tổ chức kiểm tra, giám sát, thường xuyên đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch theo từng giai đoạn, định kỳ báo cáo UBND tỉnh. Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch; tham mưu, đề xuất UBND tỉnh kịp thời có những giải pháp hiệu quả nhằm hoàn thành các mục tiêu đề ra.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ vốn đầu tư phát triển để thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

3. Sở Tài chính

Chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan cân đối nguồn vốn sự nghiệp của ngân sách địa phương để thực hiện gắn với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, các đề án có liên quan được phê duyệt.

4. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan triển khai các chính sách phát triển giáo dục mầm non, đặc biệt là cơ chế chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên mầm non; thẩm định, trình cấp có thẩm quyền giao số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non cho các cơ quan, đơn vị bảo đảm đúng theo định mức quy định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

5. Sở Y tế

Chủ trì xây dựng kế hoạch và thực hiện các chương trình tiêm chủng, phòng bệnh cho trẻ em. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng và hoàn thiện các chương trình dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng lồng ghép trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non; đồng thời phối hợp thực hiện việc phổ biến kiến thức, kỹ năng và cung cấp dịch vụ chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình.

Chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ban, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm tại bếp ăn tập thể của các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các nội dung có liên quan đến việc bảo vệ quyền lợi người lao động và quyền trẻ em trong lĩnh vực giáo dục mầm non.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, góp phần nâng cao nhận thức của toàn xã hội về nhiệm vụ phát triển giáo dục mầm non nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ em.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

8.1. Xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này để chỉ đạo, triển khai thực hiện trên địa bàn.

8.2. Chỉ đạo việc quy hoạch, sắp xếp, xây dựng các cơ sở giáo dục mầm non, kế hoạch bồi dưỡng giáo viên, huy động trẻ mầm non đến trường cho từng giai đoạn trên địa bàn phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; rà soát sắp xếp các điểm trường theo hướng thu gọn đầu mối, bảo đảm diện tích theo quy định; đảm bảo thuận lợi cho nhân dân đưa trẻ đến trường và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; chuyển đổi một số trường mầm non công lập sang trường mầm non công lập tự chủ tài chính.

8.3. Chỉ đạo thực hiện việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ việc triển khai Chương trình giáo dục mầm non; bảo đảm chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn; bảo đảm bố trí ngân sách chi cho giáo dục mầm non theo đúng quy định hiện hành.

8.4. Rà soát và thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với giáo viên ở các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn (cả công lập và ngoài công lập) theo đúng quy định của nhà nước; bố trí đủ định mức giáo viên trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập theo quy định.

8.5. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non công lập xây dựng, hoàn thiện đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8.6. Thực thi đầy đủ và có hiệu quả cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa giáo dục mầm non; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về các thủ tục để các nhà đầu tư tham gia phát triển cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn.

8.7. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phối hợp giữa gia đình - nhà trường - cộng đồng, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

8.8. Theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của huyện, thành phố ở các xã, phường, thị trấn; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện kế hoạch, gửi văn bản về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

9. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong quá trình tổ chức thực hiện, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch về những nội dung liên quan đến trẻ nhà trẻ, mẫu giáo ở các khu công nghiệp, khu kinh tế; xây dựng mô hình quản lý và cơ chế vận hành cơ sở giáo dục mầm non trong các thiết chế của công đoàn theo Đề án “Đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất”.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, các tổ chức, đoàn thể tham gia tích cực các hoạt động nhằm phát triển giáo dục mầm non, vận động trẻ đến các cơ sở giáo dục mầm non; tăng cường phổ biến, cung cấp kiến thức chăm sóc, giáo dục trẻ đến từng gia đình.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Thái Bình. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị liên hệ với Sở Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn. /*ly*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Lĩnh
Nguyễn Thị Lĩnh